

Quá trình các nền kinh tế phát triển từ kinh tế nông nghiệp đến kinh tế công nghiệp, tiến tới kinh tế tri thức là quy luật tất yếu. Kinh tế tri thức (Knowledge Economy) hay còn được gọi là kinh tế thông tin (information economy), kinh tế mạng (network economy), kinh tế số (digital economy) đã và đang làm biến đổi sâu sắc các quá trình sản xuất, cách thức sản xuất kinh doanh và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có giáo dục đại học của mọi quốc gia. Để đáp ứng các

giá trị, biến tri thức thành của cải vật chất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Do kinh tế tri thức đặc biệt cần những con người có năng lực tạo ra tri thức mới để đóng góp cho việc phát triển con người và phát triển xã hội theo chiều hướng tiến bộ, giáo dục đại học phải đóng vai trò tạo ra tri thức mới chứ không thể dừng lại ở việc truyền đạt những tri thức đã tích lũy được.

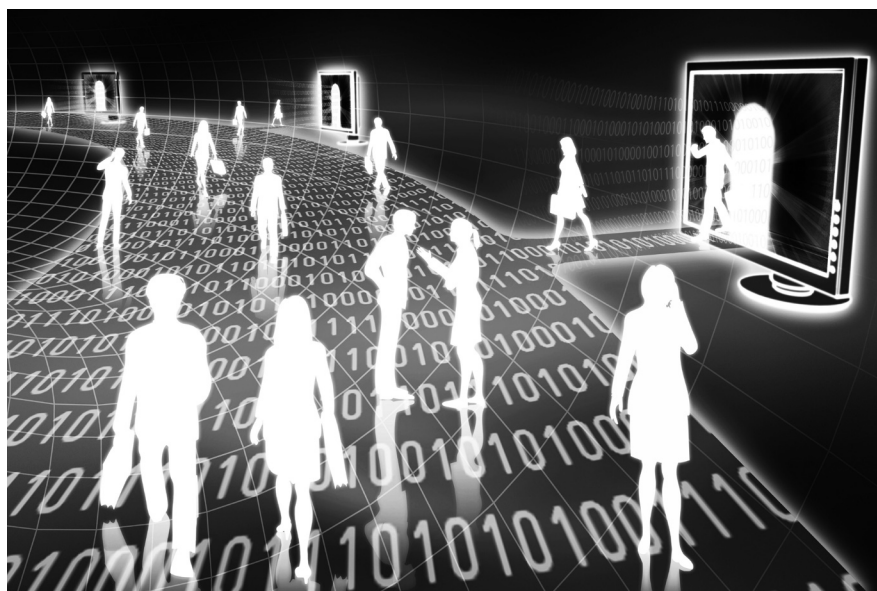
Giáo dục đại học VN hiện nay đang hưởng lợi từ sự phát triển cực kỳ nhanh chóng của công nghệ tin học và truyền thông. Máy tính là

thần thang. Thế nhưng nhìn thẳng vào sự thật thì giáo dục đại học VN nhìn chung lại đang cho ra lò nhiều sản phẩm chất lượng thấp, chưa đáp ứng tốt các tiêu chí của nhà tuyển dụng cả về kiến thức chuyên môn cũng như phẩm chất, kỹ năng nghề nghiệp.

Sự học hành của sinh viên đại học của VN hiện nay kể cả những trường chất lượng cao đang có nhiều vấn đề phải bàn tới. Ví dụ với các môn khoa học xã hội, khi học một môn học khá nhiều sinh viên chỉ cần đọc 1 giáo trình (được gọi

Bước đi của giáo dục đại học VN trước ngưỡng cửa kinh tế tri thức

PGS.TSKH. BÙI LOAN THÙY



yêu cầu mới về nguồn nhân lực đối với nền kinh tế VN đang trong thời kỳ lồng ghép hai quá trình: quá trình chuyển từ kinh tế nông nghiệp lên kinh tế công nghiệp và quá trình chuyển từ kinh tế công nghiệp lên kinh tế tri thức đòi hỏi phải cải cách triệt để nền giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng theo chuẩn mực quốc tế. Chỉ với cải cách triệt để giáo dục đại học mới có thể đào tạo ra những con người năng động, sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có khả năng cao trong vận dụng tri thức, nhanh chóng biến tri thức thành

công cụ hỗ trợ tuyệt vời cho giảng viên và sinh viên lao động trí óc, nhân lên gấp bội khả năng trí tuệ và tăng sức sáng tạo của họ. Với các slide bài giảng trên lớp, tri thức đến với sinh viên hiệu quả hơn bằng con đường “tai nghe, mắt nhìn”, sinh viên có thể theo dõi các hình ảnh minh họa sinh động cho nội dung bài giảng, có thể ghi chép bằng tay hoặc bằng máy tính. Với nguồn tài nguyên thông tin số khổng lồ trong các thư viện điện tử của các trường đại học trên thế giới và trong nước, con đường đến với tri thức của sinh viên càng rộng mở

là giáo trình chính) do giảng viên dạy mình biên soạn hoặc một giáo trình nào đó do giảng viên chọn (thực tế có sinh viên còn không hề đọc tới) và chăm chỉ đến lớp nghe giảng, khi làm bài thi lặp lại đúng như nội dung trong giáo trình hoặc nội dung trong slide bài giảng trên lớp là có thể thi qua môn học đó một cách dễ dàng, thậm chí giảng viên cho điểm rất cao. Với cách học như vậy nhu cầu khai thác kho tri thức toàn cầu về lĩnh vực đó sẽ bị triệt tiêu, không thể khơi dậy và phát huy khả năng sáng tạo của con người, nhu cầu đến thư viện để đọc

các tài liệu tham khảo khác không phát sinh. Với các môn khoa học tự nhiên và kỹ thuật có tính ứng dụng cao, rất ít sinh viên tham gia vào các công việc ứng dụng thật sự ở xã hội bên ngoài, vì vậy họ rất lúng túng khi bắt đầu đi làm và phải tự học lại. Bên cạnh đó khả năng sàng lọc thông tin, dữ liệu yếu của nhiều sinh viên trong quá trình tiếp cận thông tin từ các nguồn tin phong phú trên Internet dẫn đến tình trạng ít chịu suy nghĩ thấu đáo về nội dung cần học tập mà lại cảm thấy tự hài lòng với bản thân, ảo tưởng rằng mình “biết nhiều”. Với kiến thức và kỹ năng được trang bị như vậy khi ra trường sinh viên bị hạn chế về khả năng làm chủ và sáng tạo tri thức cho những nhu cầu của riêng mình và nhu cầu của cơ quan, tổ chức. Một trong những tiền đề để xuất hiện sự sáng tạo là sự hiểu biết sâu sắc, tường tận những kiến thức, kỹ năng liên quan đến vấn đề cần giải quyết, cần nghiên cứu vì vậy nếu sinh viên học tập một cách hời hợt, học đối phó, học chạy theo điểm số thì cánh cửa của kinh tế tri thức sẽ đóng lại trước mắt họ với lý do rất đơn giản là họ không thể thực hiện được cấp độ thấp nhất của sự sáng tạo là sử dụng thành thạo tri thức và kỹ năng đã được trang bị và mở rộng phạm vi áp dụng chúng trong thực tế chứ chưa nói tới khả năng tạo ra cái hoàn toàn mới, cách tiếp cận với vấn đề cần giải quyết hoàn toàn mới.

Trong nền kinh tế tri thức hoạt động chủ yếu nhất là tạo ra tri thức, quảng bá tri thức và sử dụng tri thức, biến tri thức thành giá trị, sức sáng tạo của con người là động lực trực tiếp nhất của sự phát triển cho chính họ. Giáo dục đại học phải ra được sản phẩm là những con người có năng lực sáng tạo, khả năng tự

đào tạo, tiếp cận nhanh tri thức mới, khả năng thường xuyên đổi mới cách nghĩ, cách làm, cách nhìn quen thuộc về công việc. Điều này buộc các trường đại học phải giải bài toán chất lượng, phải đặt chất lượng làm tiêu chí hàng đầu và đặc biệt coi trọng công tác kiểm định chất lượng độc lập.

Trong một thời gian khá dài vừa qua các trường đại học có phong trào đổi mới mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, xác định chuẩn đầu ra, cố gắng đào tạo theo nhu cầu của xã hội, đặt các mối quan hệ bước đầu với doanh nghiệp... Nhưng rất tiếc rằng ngoại trừ sinh viên một số trường đại học có yếu tố nước ngoài và một số rất ít trường chất lượng cao (đúng nghĩa của nó), điểm yếu chung nhất của sinh viên các trường đại học VN (nhất là khối ngành khoa học xã hội) sau khi tốt nghiệp ra trường vẫn là: về kiến thức, về kỹ năng cái gì cũng biết “một tý”, tính tự chủ trong làm việc kém, khả năng sáng tạo rất thấp. Đây là một vấn đề ai cũng biết (cả nhà quản lý giáo dục đại học, cả giảng viên, cả sinh viên, cả nhà tuyển dụng...) nhưng tình hình vẫn chưa cải thiện được nhiều và cho đến thời điểm này hiện đang là một trong những thách thức lớn nhất đối với giáo dục đại học nước ta khi hướng tới yêu cầu của nền kinh tế tri thức.

Trước ngưỡng cửa nền kinh tế tri thức, giáo dục đại học VN đang bộn bề công việc phải giải quyết:

- Xác định rõ ràng, đi đến thống nhất về cơ bản về sứ mệnh, triết lý, quan niệm, phương châm của giáo dục đại học;

- Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý; có chấp nhận kinh doanh giáo dục đại học không (nếu

chấp nhận thì như thế nào, đến mức độ nào?)

- Đổi mới phương thức tổ chức quản lý của Bộ Giáo dục & Đào tạo; trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các đại học đủ năng lực;

- Phân tầng giáo dục đại học;

- Giải quyết mâu thuẫn giữa mở rộng quy mô để thỏa mãn nhu cầu được học ngày càng cao của người dân và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các trường (phải kiểm định được cả về chất lượng giảng viên, chất lượng đào tạo, chất lượng cơ sở hạ tầng và môi trường giáo dục...);

- Xây dựng 1, 2 đại học đẳng cấp quốc tế;

- Gắn kết chặt chẽ đại học với doanh nghiệp; đại học với viện nghiên cứu;

- Chấm dứt hoàn toàn nạn “đọc - chép”, “nhìn - chép”;

- Cải thiện lương cho giảng viên v.v..

Vấn đề đổi mới phương pháp học tập của sinh viên phải song hành với đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên. Mặc dù trong thực tế hầu hết các trường đại học của VN đều chủ trương thực hiện điều này nhưng hiệu quả còn thấp. Biểu hiện dễ nhận thấy là tỷ lệ sinh viên đọc trước slide bài giảng, giáo trình, tài liệu trước khi đến lớp không cao vì vậy lớp học thường diễn ra theo hướng thầy giảng - trò ghi, việc thảo luận, giải đáp thắc mắc giữa giảng viên với sinh viên thường chỉ diễn ra trong các buổi thảo luận đã được chủ định trước. Ngay trong các cuộc thảo luận cũng biểu hiện rất rõ sinh viên yếu về khả năng tiếp thu kiến thức một cách có phê phán. Số

lượng sinh viên tự tìm hiểu kiến thức bên ngoài những gì trên giảng đường chỉ tập trung vào các sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học hoặc sinh viên khá, giỏi. Nhiều sinh viên lên thuyết trình bị phụ thuộc hoàn toàn vào slide bài chuẩn bị trước, có trường hợp thực chất là đứng đọc slide nhưng sinh viên lại mặc nhiên coi đó là thuyết trình. Hàng ngày, các thư viện đại học hiện nay đã đông sinh viên hơn, vào mùa thi, đa số sinh viên đến thư viện để học thi là chính chứ không phải đến thư viện để đọc sách tham khảo. Ngoại trừ một số trường đào tạo theo chương trình quốc tế bắt buộc sinh viên phải tham khảo tài liệu ngoại văn, hầu hết sinh viên đều tham khảo tài liệu bằng tiếng Việt vì khả năng ngoại ngữ rất hạn chế (trong khi nguồn tài liệu ngoại văn khá nhiều trên mạng và có ngay tại thư viện).

Vấn đề đạo văn trong sinh viên VN hiện nay khá phổ biến và đang là một nhức nhối. Số lượng các bài tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp của sinh viên sao chép nguyên văn công trình của người đi trước mà không chỉ ra nguồn trích rất nhiều. Các trường đại học đang đào tạo

ra tầng lớp trí thức nhưng nhiều sinh viên- các trí thức tương lai lại ít đặt câu hỏi cho chính mình, cho vấn đề mình đang học tập, nghiên cứu, thiếu trăn trở sâu khi đi tìm kiếm giải pháp để giải quyết vấn đề, mà lại chấp nhận sao chép, bắt chước vì vậy khi đọc khóa luận tốt nghiệp đại học hay các luận văn thạc sĩ chúng ta thường gặp nhiều giải pháp hao hao giống nhau mặc dù đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu khác nhau.

Một xã hội muốn phát triển theo chiều hướng tiến bộ, đi lên phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Một trong những yếu tố quan trọng chính là sự gia tăng về số lượng và chất lượng của những người có trình độ đại học trở lên trên tổng số dân. Đây chính là đóng góp quan trọng của giáo dục đại học đối với xã hội. Nhìn theo góc độ này, Nhà nước cần phải có sự đột phá trong đầu tư cho giáo dục đại học để giáo dục đại học hội nhập được với giáo dục đại học các nước trong khu vực và thế giới. Các trường đại học phải hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh. Đội ngũ giảng viên phải tự tăng cường nội lực của mình bằng con đường nghiên cứu khoa học.

Sinh viên các trường phải tự học thật sự, phải trở thành người lao động có khả năng học tập suốt đời.

Nền kinh tế tri thức là “nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống” [1]. Trong thế giới hiện đại, với sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, tri thức sinh viên đã thu nhận được trong vài năm đại học sẽ nhanh chóng bị lạc hậu trước sự phát triển của thực tiễn. Vì vậy giáo dục đại học phải trở thành quá trình liên tục, tự giáo dục mình đối với người học. Điều hết sức quan trọng đối với giáo dục đại học VN hiện nay là phải đào tạo ra những con người có khả năng đưa ra được những quyết định độc lập trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh, môi trường xã hội có nhiều bất định, nhạy bén trước các vấn đề, biết cách tự học, tự hoàn thiện mình để bù đắp sự thiếu hụt về kỹ năng làm việc với con người và lấp các lỗ hổng của tri thức, biết cách thích ứng với sự thay đổi. Nền kinh tế tri thức tạo ra cơ hội cho giáo dục đại học VN và cũng là thách thức giáo dục đại học



VN phải đổi mới, vượt qua.

Một trong những đặc trưng của nền kinh tế tri thức là thị trường chất xám. Quan điểm về việc chuyển giao, cách thức tiếp nhận, khai thác vốn tri thức khổng lồ và vô tận của thế giới có thể khác nhau giữa các trường đại học. Người học ngày nay có nhiều cơ hội hơn để lựa chọn học ở trường nào, chương trình nào cho phù hợp với năng lực cá nhân. Các trường đại học cần phải tiến tới tạo ra cơ hội để sinh viên được lựa chọn người dạy: học ai? học cái gì?, tự quyết định trước việc tự nghiên cứu cái gì?, nghiên cứu bằng cách nào?

Khi cánh cửa kinh tế tri thức mở ra, mối quan hệ quốc tế mở rộng, giáo dục đại học VN đang phải đổi mới với việc một bộ phận không nhỏ giảng viên trẻ được cử đi đào tạo ở nước ngoài không quay trở về nước để phục vụ hoặc có về cũng chỉ giảng dạy vài năm theo cam kết rồi lại ra đi. Nếu chậm cải thiện mức lương, chậm thay đổi cơ chế tiền thưởng, chế độ đãi ngộ, triển vọng của nghề giảng viên tiếp tục thấp, ... chắc chắn “chất xám trẻ” với sức sống mãnh liệt của họ, với các mối quan hệ được thiết lập trong thời gian học thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài sẽ tìm kiếm những cơ hội tốt hơn để giải quyết vấn đề tăng thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc cho chính mình (có thể ở trong nước hoặc nước ngoài). Do vậy hiệu ứng “chảy máu chất xám” sẽ làm tăng chi phí của giáo dục đại học và buộc các nhà quản lý đại học phải tính toán, hoạch định các chính sách với lực lượng giảng viên trẻ được đào tạo ở nước ngoài để lực lượng này có thể đem về nước các dự án nghiên cứu, những hội thảo, những chương trình học



bông, những mối quan hệ quốc tế ... có lợi cho trường đã cử họ đi học.

Trong cuộc đua tranh giữa các trường đại học hiện nay để thu hút các giảng viên đã có “thương hiệu” và đang trong quá trình định vị “thương hiệu”, trường nào có mức thu nhập thực tế cao hơn, điều kiện làm việc tốt hơn, không khí học thuật cởi mở hơn, phòng thí nghiệm được trang bị hiện đại hơn thì sẽ hấp dẫn hơn đối với giảng viên. Số lượng sinh viên đầu vào sẽ gia tăng với các trường đã có thương hiệu, có cơ sở vật chất mạnh, có ký túc xá cho sinh viên, có mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, tạo ra cơ hội có việc làm cao... sự cạnh tranh giữa các trường sẽ ngày càng cao.

Như vậy, đã khá nhiều năm trôi qua từ khi VN đổi mới giáo dục đại học, bên cạnh các thành tựu đạt được còn tồn đọng nhiều vấn đề đặt ra ngay từ khi bắt đầu đổi mới. Những vấn đề này vẫn còn nguyên tính thời sự và lại có thêm nhiều vấn đề mới nảy sinh cần giải quyết. Mỗi vấn đề bản thân nó đã là một bài toán khó. Giải các bài toán này một cách đồng bộ hay xếp thứ tự ưu tiên tập trung nguồn lực để giải bài toán nào mang tính đột phá đem lại diện mạo mới cho giáo dục

đại học VN, cho bước đi của giáo dục đại học trở nên vững vàng hơn, tự tin hơn với thực lực của mình trước ngưỡng cửa nền kinh tế tri thức?

Các nhà quản lý giáo dục đại học ở các cấp (nhà nước, trường, khoa) đều hiểu rõ rằng tên tuổi của từng trường sẽ mang lại ưu thế cho người tốt nghiệp khi họ tìm kiếm việc làm. Rõ ràng từng trường đại học phải chịu trách nhiệm trước xã hội về nguồn nhân lực mà mình cung cấp. Trước ngưỡng cửa nền kinh tế tri thức cho dù giáo dục đại học VN khó lòng bắt kịp nhanh chóng ngay tất cả các yêu cầu phát triển của thực tiễn như sự kỳ vọng của xã hội nhưng tối thiểu giáo dục đại học cũng phải có thể và cần dạy cho sinh viên cách hiểu, phân tích vấn đề, dự báo các tình huống, đạt mục tiêu đưa tới sự tự phát triển, làm chủ cuộc sống của mình, quan hệ tích cực với cuộc sống xung quanh, thỏa mãn nhu cầu phát triển mà không làm tổn hại đến người khác. Trách nhiệm của giáo dục đại học không phải chỉ dừng lại ở sự “thuộc bài” của sinh viên mà phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc phát triển các tiềm năng sáng tạo ẩn giấu trong họ, giúp họ khai thác một cách hiệu quả kho tàng tri thức khổng lồ, vô tận của nhân loại và góp phần làm giàu thêm kho tàng tri thức này ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Consuelo L. Waight, *Khám phá mối liên kết giữa việc phát triển nguồn nhân lực và tính sáng tạo*, Tài liệu phục vụ nghiên cứu số TN 2006-76, Viện Thông tin KHXH, Thái Hà dịch.

Đặng Hữu, *Phát huy năng lực sáng tạo, xây dựng hệ thống đổi mới quốc gia để hội nhập vào xu thế phát triển kinh tế tri thức toàn cầu*, <http://www.scribd.com>, 05/01/2011.